TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số: 256/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/10/ 2019
V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Minh Chiến
2. Bà Nguyễn Thị Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hào

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà***:** Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/ TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng Thúy V , sinh năm 1983(Có mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Huỳnh Hữu T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà 35/17, đường Đ, khu vực N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

(Anh Huỳnh Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2019, các văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Thúy V trình bày: Chị và anh Huỳnh Hữu T tổ chức cưới hỏi vào tháng 02/2002, trước khi cưới anh chị có thời gian tìm hiểu khoảng hơn 01 năm rồi tự nguyện sống chung, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình chồng, khoảng vài năm sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thay đổi tính tình, ham chơi, thường lời qua tiếng lại vì những chuyện vặt trong cuộc sống hàng ngày, anh vô kế ngăn cản không cho chị chơi với bạn bè mà người đó anh không thích, chị có giải thích thì anh nóng tính nhiều lần vô kế đánh đập chị, quá buồn bực nên nhiều lần bỏ nhà về phía gia đình chị ở, lần cuối cùng cách đây khoảng 03 tháng, không ai quan tâm đến ai. Hiện chị không còn tình cảm

với anh T, yêu cầu Tòa giải quyết không công nhận chị và anh Huỳnh Hữu T là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh T có 02 người con chung tên Huỳnh Mai Ch, sinh ngày 27/01/2003 và Huỳnh Minh Th, sinh ngày 13/11/2008, các con đang sống cùng với anh T. Ly hôn, chị đồng ý theo nguyện vọng các con, giao 02 người con chung là cháu C và cháu Th cho anh T nuôi dưỡng sau ly hôn, mục đích các con ở với anh T là gần trường học và quen bạn bè sẽ thuận tiện việc học hành, thực tế lâu nay chị cũng mua thức ăn và nộp tiền học hành cho các con cùng với anh T, cháu Ch rất siêng năng tự nấu ăn uống và chăm sóc cho em về mọi mặt, nay anh T không yêu cầu cấp dưỡng thì chị không cấp dưỡng nuôi con thể hiện trên giấy tờ, mà chị sẽ tự chi phí mua thức ăn đưa trực tiếp cho các con như thời gian vừa qua.

Về tài sản chung và nợ: Chị V và anh T không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 06/9/2019 và các văn bản tố tụng khác bị đơn anh Huỳnh Hữu T trình bày: Anh và chị V sống chung với nhau từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ thay đổi tính tình, ham chơi ít quan tâm gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc vợ quan hệ chơi với bạn bè mà anh không thích, anh có khuyên bảo thì vợ không nghe mà còn vô kế gây chuyện, ăn nói thiếu tế nhị, anh nóng tính có đánh vợ vài bạt tai, cứ mỗi lần kình cãi là vợ bỏ đi, anh có liên lạc nhưng vợ không nhấc máy. Hiện anh vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Mai Ch, sinh ngày 27/01/2003 và Huỳnh Minh Th, sinh ngày 13/11/2008, các con đang sống cùng với anh. Ly hôn, anh yêu cầu theo nguyện vọng của các con, nếu 02 người con muốn ở với anh thì anh sẽ nuôi dưỡng sau ly hôn, anh không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con, nếu vợ cấp dưỡng thì anh cũng không nhận tiền.

Về tài sản chung và nợ: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến nay, tất cả các hoạt động tố tụng những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành của các đương sự đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Hoàng Thúy V và anh Huỳnh Hữu T là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh T nuôi 02 người con chung là Huỳnh Mai Ch, sinh ngày 27/01/2003 và Huỳnh Minh Th, sinh ngày 13/11/2008, anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng, nên miễn xét.

Về tài sản chung : Không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về mặt tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị V yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Hữu T và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Huỳnh Hữu T trú tại thị xã A, tỉnh Bình Định nên theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã A.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về mặt nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Thúy V và anh Huỳnh Hữu T sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 2002, mặc dù anh chị có đủ điều kiện để kết hôn nhưng do không am hiểu pháp luật, không tiến hành làm thủ tục việc đăng ký mà pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình " *Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định*…." Quy định trên đã không được anh T và chị V chấp hành. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình quy định "*Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng, mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…"*. Trong quá trình sống chung lại phát sinh mâu thuẫn, nay anh chị không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Hiện chị không còn tình cảm với anh T. Xét yêu cầu của chị V là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình *"Trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*…"nên Hội đồng xét xử quyết định tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Hoàng Thúy V và anh Huỳnh Hữu T là quan hệ vợ chồng

[2.2] Về con chung:

[2.2.1] *Xét về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn*: Chị V và anh T có 02 người con chung là cháu tên Huỳnh Mai Ch, sinh ngày 27/01/2003 và cháu tên Huỳnh Minh Th, sinh ngày 13/11/2008, anh T và chị V đều có yêu cầu là theo nguyện vọng các con, thỏa thuận này phù hợp với ý kiến trình bày của cháu Ch và cháu Th, nên HĐXX giao cháu Ch và cháu Th cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2.2] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nếu có cấp dưỡng thì anh cũng không nhận tiền. Chị V cũng có yêu cầu, chị sẽ không cấp dưỡng thể hiện trên giấy tờ mà chị sẽ tự chi phí cho các con như trước đây, việc chị V tự chi phí như cháu Ch đã trình bày tại BL 24 " .. *Mẹ gởi đồ ăn về*

cho hai chị em cháu.." . Qua trên, HĐXX quyết định tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị V vì anh T không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị V và anh T không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

[2.4] Về án phí : Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội thì chị Nguyễn Hoàng Thúy V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

[3] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

- Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1.Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Hoàng Thúy V và anh Huỳnh Hữu T là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao 02 người con tên Huỳnh Mai Ch, sinh ngày 27/01/2003 và tên Huỳnh Minh Th, sinh ngày 13/11/2008 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị V do anh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của các con, các bên có quyền yêu cầu Tòa giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị V và anh T không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Thúy V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004750 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hoàng Thúy V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Huỳnh Hữu T

vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh Bình Định.
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS Thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kiều Oanh